

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-KDTM ngày 25/10/2024.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

##### - Nguyên đơn: Công ty cổ phần Đ

Trụ sở: 338 L, phường T, TP Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Tiến S - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh (Theo giấy ủy quyền ngày 01/8/2024).

##### - Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Địa chỉ: Lô C, đường số A, Khu công nghiệp P, phường T, TP., tỉnh Bình Định.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình T1 - Giám đốc.

#### 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn V còn nợ của Công ty Cổ phần Đ tiền thuê sử dụng kết cấu hạ tầng tính đến ngày 11/11/2024 với số tiền là: 3.137.440.314 (ba tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, ba trăm mười bốn đồng).

2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn V thỏa thuận trả số tiền 3.137.440.314 (ba tỷ, một trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, ba trăm mười bốn đồng) cho Công ty Cổ phần Đ, theo phương thức trả dần, thời gian cụ thể như sau:

+ Ngày 15/12/2024: trả 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng;

+ Ngày 30/3/2025: trả 684.000.000 (sáu trăm tám mươi bốn triệu) đồng;

+ Ngày 30/6/2025: trả 684.000.000 (sáu trăm tám mươi bốn triệu) đồng;

+ Ngày 30/9/2025: trả 684.000.000 (sáu trăm tám mươi bốn triệu) đồng;

+ Ngày 30/11/2025: trả 685.440.314 (sáu trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười bốn) đồng.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

### 2.3 Về án phí KDTM-ST:

+ Công ty cổ phần Đ thỏa thuận nộp 23.687.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000664 ngày 24/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. H lại cho Công ty cổ phần Đ số tiền 29.687.000 đồng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn V thỏa thuận nộp 23.687.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THA Dân sự Tp Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Ngọc Lan**